

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-PT

Ngày 12-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang.

Các thẩm phán: - Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

* **Bị cáo kháng cáo:** **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1986, tại xã NT, huyện PX, thành phố HN; Nơi cư trú: Số 15/6/312 TH, phường HN, quận LC, thành phố HP; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Anh T (Đã chết), con bà Mạc Mai H; Vợ: Đã ly hôn và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2022 đến nay. (Có mặt)

* **Bị hại:** Anh **Hoàng Hữu B**, sinh năm 1983 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông **Hoàng Hữu K**, sinh năm 1952 (bố đẻ của bị hại)

- Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1960 (mẹ đẻ của bị hại)

Đều trú tại: Xóm HL, xã BS, huyện DL, tỉnh NA.

Người được những người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm NB, xã BS, huyện DL, tỉnh NA.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH đầu tư và sản xuất thương mại MC.**

Địa chỉ: Km 9 + 300 đường 5 cũ, xã AH, huyện AD, thành phố HP.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Thanh H** - Giám đốc

Địa chỉ: Số 11 Góc 2, MK, phường MK, quận HB, thành phố HP.

Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không có kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 310224013967, do Sở Giao thông vận tải thành phố HP cấp ngày 23/6/2022, giá trị đến ngày 23/6/2032. Tháng 10/2022, K ký hợp đồng lao động làm lái xe ô tô cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và sản xuất thương mại MC (Công ty TNHH MC). Trưa ngày 03/11/2022, theo sự điều động của Công ty, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Thaco, loại xe tải có mui, màu sơn trắng, tải trọng 2.400kg, biển số 15C-155.26, chở 1.900kg hàng hóa (giấy tiền) từ huyện VB, thành phố HP theo đường Quốc lộ 10, hướng HP đi TB đến xã AL, huyện QP, tỉnh TB giao hàng. Khoảng 11 giờ 30 phút, xe ô tô K điều khiển tới địa phận thôn VH, xã AV, huyện QP. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường dải nhựa tương đối bằng phẳng, đường xe chạy rộng 11 mét, chia hai chiều hướng HP đi TB và ngược lại được phân chia bởi vạch sơn màu vàng, nét sơn đứt quãng (2x0,15m) dọc tim đường và hàng đinh phản quang ở giữa. Mỗi chiều đường có 02 làn đường được phân chia bởi vạch sơn màu trắng (2x0,15m) đứt quãng dọc theo chiều đường. Chiều đường HP đi TB có làn đường giáp cống thoát nước rộng 1,6 mét, làn đường giáp vạch sơn màu vàng rộng 3,35 mét. Chiều đường TB đi HP có làn đường giáp cống thoát nước rộng 2,3 mét và làn đường giáp vạch sơn màu vàng rộng 3,3 mét. Tiếp giáp mép đường hai bên là cống thoát nước xây bê tông rộng 01 mét, cao ngang mặt đường và khu nhà dân hai bên. Ở lề đường hướng HP đi TB cách vị trí xảy ra tai nạn 56 mét có biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên phải (W202b), cách vị trí biển báo nguy hiểm 98 mét về phía TB đường cong về bên phải. K khai không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích trước khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông. Lúc này, trời không mưa, mặt đường khô, mật độ người, phương tiện tham gia giao thông vừa phải. K điều khiển xe đi

với tốc độ khoảng 45km/h trên làn đường bên phải cách vạch kẻ tim đường khoảng 20cm. Qua vị trí biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên phải khoảng 30 mét, K quan sát thấy phía trước, cách đầu xe khoảng 20 mét một người đàn ông sau biết là anh Hoàng Hữu B ở mép đường bên phải, người hướng phía tim đường, mặt quay phía xe ô tô. Cho rằng, anh B sẽ đứng lại, nhường đường cho xe ô tô nên K giữ nguyên tốc độ, liếc mắt quan sát gương chiếu hậu hai bên. Khi nhìn lên phía trước thì thấy anh B đi ra đến giữa đường (cách mép đường bên phải khoảng 03 mét), cách đầu xe khoảng 02 đến 03 mét. K nhấn phanh đồng thời đánh lái sang trái để tránh. Tuy nhiên, do xe ô tô di chuyển với tốc độ nhanh, khoảng cách gần nên ba đờsốc, cụm đèn pha, đèn xi nhan, ốp kim loại bên phải đầu xe, góc dưới bên phải kính chắn gió trước xe ô tô va chạm với đầu, mặt và bên trái người anh B, trên làn đường giáp tim đường bên phải chiều HP đi TB. Anh B bị đẩy văng về phía TB 12 mét, nằm nghiêng phải (đầu hướng tim đường, chân hướng mép đường) sát mép đường bên phải chiều HP đi TB. Theo quán tính xe ô tô, K tiếp tục di chuyển khoảng 08 mét mới dừng lại ở giữa đường, đầu xe hướng TB, chệch sang phần đường bên trái chiều đi (TB đi HP). Xuống xe thấy anh B nằm bất tỉnh, K để xe tại hiện trường, nhờ mọi người đưa anh B đi cấp cứu, điện báo cho Công ty biết rồi về Công an huyện QP trình báo sự việc. Anh B được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh TB nhưng do bị thương tích nặng nên đã tử vong hồi 15 giờ cùng ngày; xe ô tô bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 14.300.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 256/KL-KTHS(PY) ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, kết luận: *Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi Hoàng Hữu B: “Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ phức tạp xương sọ vùng giữa trán, dập não; trật khớp vai bên trái. Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”.*

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh TB quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 21/4/2023, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã kết luận. Bị cáo cho rằng người bị hại khi sang đường không chú ý quan sát nên cũng có một phần lỗi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh hiện tại rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn, một mình nuôi con nhỏ. Vì vậy bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh TB về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo đảm bảo về thủ tục và thời hạn kháng cáo. Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/11/2022, tại km số 62 + 50 mét, đường Quốc lộ 10, thuộc thôn VH, xã AV, huyện QP, tỉnh TB, bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Thaco, loại xe tải có mui, màu sơn trắng, tải trọng 2.400kg, biển số 15C-155.26, tham gia giao thông theo hướng HP đi TB, trên đoạn đường có biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên phải (W202b), không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Tuy nhiên do bị cáo không tập trung quan sát, không giảm tốc độ, nên khi thấy anh Hoàng Hữu B cũng không chú ý quan sát đi bộ qua đường, do khoảng cách quá gần, bị cáo đã không xử lý an toàn được, mặc dù bị cáo đã phanh đồng thời đánh lái sang trái để tránh, nhưng xe ô tô do K điều khiển không dừng lại được, phần badô-sắc, cụm đèn pha, đèn xi nhan, ốp kim loại bên phải đầu xe, góc dưới bên phải kính chắn gió trước xe ô tô đã va vào đầu, mặt, người anh B, trên làn đường giáp tim đường bên phải chiều đi. Hậu

quả làm anh Hoàng Hữu B bị tử vong do chấn thương sọ não; xe ô tô bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 14.300.000 đồng. Bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển báo nguy hiểm và có người đi bộ sang đường. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

[3.1] Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K về việc đề nghị thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo thì thấy, bản thân bị cáo là người điều khiển phương tiện tham gia giao thông, là nguồn nguy hiểm cao độ, khi đến đoạn đường có biển báo cảnh báo nguy hiểm không tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn giao thông đáng tiếc xảy ra, hậu quả làm chết người. Tuy nhiên cũng cần xem xét vụ tai nạn giao thông xảy ra có lỗi của người bị hại, người bị hại sang đường tại khu vực có biển báo nguy hiểm, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, khi sang đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó về lỗi được xác định là lỗi hỗn hợp từ cả bị cáo và người bị hại. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo kịp thời đưa người bị hại đi cấp cứu, tuy nhiên do thương tích nặng người bị hại không qua khỏi, sau tai nạn xảy ra bị cáo tích cực cùng công ty bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại, được gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở tại địa phương nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, một mình đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện khả năng tự cải tạo, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng

cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh TB, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường HN, quận LC, thành phố HP quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở nên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TB;
- CA, VKS, TA, CCTHADS h. QP;
- UBND phường HN, q. LC, tp HP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Vũ Đông Giang